

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05-3-2019, Nguyễn Văn Đ đi bán hàng rong, khi đến nhà chị Nguyễn Thị C thì thấy cửa nhà mở. Đ gọi nhưng không thấy ai trả lời nên đi vào trong nhà và phát hiện tại phòng khách có 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC M9 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC D626q màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R2001 màu đen. Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã lấy cả 3 chiếc điện thoại di động cho vào trong túi áo đang mặc, rồi đi ra ngoài đường đến bãi đất trống thì tắt nguồn cả 03 chiếc điện thoại, sau đó Đ bắt xe ô tô khách đi vào thị xã Nghĩa Lộ. Trên đường đi Đ tháo SIM trong máy điện thoại vứt đi. Khi vào đến thị xã Nghĩa Lộ, Đ đi đến cửa hàng của anh Vũ Minh H bán chiếc điện thoại HTC M9 được 550.000 đồng. Sau đó Đ đến cửa hàng của anh Đinh Thế A bán chiếc điện thoại di động OPPO R2001 được 250.000 đồng. Sau khi bán được 02 chiếc điện thoại di động, Đ bắt xe ô tô về thành phố Yên Bái, rồi cất giấu chiếc điện thoại HTC D626q dưới chân bờ tường quán bia Dũng Nga thuộc tổ 2, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái đề hôm sau mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện

Tại Biên bản định giá tài sản 17/BB-HĐĐGTS ngày 14-3-2019 và Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 15-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC M9, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, mặt sau dán ni lông dạng vân kẻ sọc, điện thoại lắp SIM số thuê bao 0374053665, tình trạng điện thoại vẫn hoạt động bình thường; SIM không thu hồi được. Trị giá 1.200.000 đồng

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC D626q, vỏ màu trắng, loại màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng, điện thoại lắp SIM số thuê bao 0963313508, tình trạng điện thoại vẫn hoạt động bình thường; SIM không thu hồi được. Trị giá 900.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R2001, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, không lắp SIM, tình trạng điện thoại vẫn hoạt động bình thường. Trị giá 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.400.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, p, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 6 năm 2019 bị cáo Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi Trộm cắp 03 chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thị C như Bản án cấp sơ thẩm quy kết. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm về việc phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, nên mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Nguyễn Văn Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 05-3-2019, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 03 chiếc điện thoại di động của chị Nguyễn Thị C, tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 2.400.000 đồng. Do hành vi nêu trên, Bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm cũng đã xem xét và áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội là người khuyết tật nặng và người phạm tội đã thành khẩn khai báo. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại Nguyễn Thị C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo; gia đình bị cáo có xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo có ông nội là thương binh trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, bác ruột là Liệt sỹ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã hết thời hạn bị coi là bị xử phạt vi phạm hành chính. Bản thân bị cáo Đ là người có khuyết tật nặng, không có khả năng lao động bình thường; hoàn cảnh gia đình bị cáo thực sự khó khăn do có bố đẻ và hai con đều là người có khuyết tật theo di truyền hiện đang sống dựa một phần vào trợ cấp xã hội. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nơi cư trú rõ ràng, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Xét bị cáo là người khuyết tật nặng và thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập và cũng không buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2019/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh N giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh N nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT I-TAND tối cao
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái ;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Tòa án Tp Yên Bái (2);
- VKSND Tp Yên Bái;
- Công an Tp Yên Bái;
- Chi cục THADS Tp Yên Bái;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa.
- UBND xã X, huyện X, tỉnh N;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Trung Dũng